TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và bà Trần Thị Gấm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1974, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1975, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn Ông Phạm Văn L trình bày: Ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T đăng ký kết hôn năm 1996, đăng ký kết tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, nay ông L và bà T đã không còn sống chung với nhau nên ông Phạm Văn L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Phạm Văn L được ly hôn với bà Bùi Thị T.

Về con chung: Ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T có 02 con chung là Phạm Minh Đ, sinh năm 1997 và Phạm Thị Ngọc Lan A, sinh năm 2001. Hiện nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21/3/2023 ông Phạm Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với bà Bùi Thị T*. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho bà Bùi Thị T, nhưng bà Bùi Thị T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, bà Bùi Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, hiện nay bà Bùi Thị T đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L ly hôn với bà Bùi Thị T.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Bùi Thị T; bà Bùi Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, ông Phạm Văn L có

nguyện vọng được ly hôn với bà Bùi Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay ông L và bà T đã không còn sống chung với nhau nên cần chấp nhận cho ông Phạm Văn L ly hôn với bà Bùi Thị T.

[3]. *Về con chung:* Hiện nay các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L ly hôn bà Bùi Thị T.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Ông Phạm Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001837 ngày 27 tháng 12 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(ĐÃ KÝ)

Quách Trọng Sơn